

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 4 năm 2025

*“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Thành

bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên
tòa: bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên*

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc *“Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 18/01/1991.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Khổng Minh T, sinh ngày 24/8/1988.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08/01/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị kết hôn với anh T ngày 25/12/2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T được 02 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là vấn đề kinh tế

nên từ đó dẫn đến đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2023 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Khổng Khánh N, sinh ngày 09/9/2010 và Khổng Trọng N1, sinh ngày 16/11/2012. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị, cháu N1 đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu N còn để cháu N1 cho anh T nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 14/01/2025 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Khổng Minh T trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm sống ly thân như chị D trình bày là đúng. Theo anh quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng đi làm ăn xa sau đó chị D tự ý cắt liên lạc với anh, sau đó chị D về và yêu cầu ly hôn. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh xác định như chị D trình bày là đúng. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị D và anh T được ly hôn; giao cho chị D nuôi dưỡng cháu Khổng Khánh N, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Khổng Trọng N1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị D và anh T không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung ...”. Bị đơn là anh Khổng Minh T có địa chỉ tại xã T, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với chị D là nguyên đơn mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị D và anh T là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn đến vợ chồng đánh, cãi chửi nhau. Năm 2023 chị D bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị D và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét đề nghị của chị D và anh T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của chị D và anh T về việc nuôi con chung thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị D và anh T đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên nên việc anh T xin nuôi cả hai con chung là không có căn cứ. Xét đề nghị của chị D về việc mỗi người nuôi một cháu như hiện nay là có căn cứ nên được chấp nhận. Do vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu N còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị D và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn anh Khổng Minh T.

Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khổng Khánh N, sinh ngày 09/9/2010; giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khổng Trọng N1, sinh ngày 16/11/2012. Xác nhận sự tự nguyện của chị D và anh T không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị D và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị D và anh T cùng không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000698 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh T có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Tử Du;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực